

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

-----✧-----

Bản án số: 83/HNGĐ -ST

Ngày: 16/8/2022.

V/v: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Hà;

+ Bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trần Đức C, sinh năm: 1983.

HKTT: Thôn 8, xã M, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Xuân Hà, cục 10-BCA, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

(Chị H có mặt, anh C vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Ngày 27/9/2017 tôi và anh Trần Đức C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại gia đình nhà chồng ở xã Mê Linh, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 anh C vi phạm pháp luật vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh C đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Đức C.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 01 người con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017, ly hôn tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tôi không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai ngày 24/6/2022 của anh Trần Đức C như sau: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 27/9/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại thôn 8, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tôi vi phạm pháp luật đang chấp hành án tại trại giam Xuân Hà, vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Hiện nay chị H xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn cùng chị H.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 01 người con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017, ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải

quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị H, xử; cho chị H và anh C được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017, cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Đức C vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C, xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 anh C vi phạm pháp luật vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải vụ án Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai, anh Trần Đức C cho rằng; Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Xuân Hà, cục 10-BCA huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Hiện nay chị H xin ly hôn thì anh C đồng ý ly hôn cùng chị H.

Xét thấy; Giữa chị H và anh C phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 anh C vi phạm pháp luật dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tình cảm giữa chị H và anh C không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử; cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C được ly hôn là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C có một con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017 chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy; Hiện nay chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung, còn anh C đang phải chấp hành án không thể giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục được. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và phát triển ổn định cho trẻ, cần giao con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C xác định, quá trình chung sống chị và anh C không có tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C đều xác định trong thời gian sống chung chị và anh không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H; xử, cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003237 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn